

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày: 24/ 01/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngoãn,

Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội phụ nữ xã Nam Hà, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Tạ Văn Thuấn.

Nghề nghiệp: Trưởng ban đại diện người cao tuổi huyện TH, Thái Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa:

Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường khu Tiểu Hoàng, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án Hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 21/12/2017 ; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/ 2018/ QĐXXST - HS ngày 10/01/2018 đối với bị cáo:

1. **Lương Văn Tr** - Sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lương Văn Tr (đã chết) và con bà Phan Thị L - Sinh năm: 1968; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Tạm giữ ngày 30/10/2017, tạm giam ngày 02/11/2017. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Tạ Văn D - Sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Trú quán: Thôn HN, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

***Người làm chứng:**

- Anh Lương Hải Th - Sinh năm: 1982. (vắng mặt).

Trú quán: Thôn NL Đông, xã ĐL, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị mắc nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2017, Tạ Văn D, sinh năm 1988 ở thôn HN, xã ĐQ, huyện TH đi bộ từ nhà đến khu vực đình MĐ, thuộc địa phận thôn MĐ, xã ĐT thì gặp Lương Văn Tr, sinh năm 1992 ở thôn TL, xã ĐH, huyện TH đang đứng ở đó. Do có quen biết từ trước nên D hỏi Tr mua ma túy đá để sử dụng. Tr đồng ý thì D đưa cho Tr 500.000 đồng, Tr nhận tiền và đưa cho D 02 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Khi D vừa cất hai gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải thì bị lực lượng Công an huyện TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của D 02 gói nhỏ được gói bằng túi nylon màu trắng, mở ra bên trong có chất tinh thể màu trắng, D khai nhận đó là ma túy vừa mua của Tr để sử dụng. Qua đấu tranh, giải thích Tr tự giác giao nộp tại túi áo khoác ngực phía trong bên trái 500.000 đồng là tiền Tr vừa bán ma túy cho D mà có và 04 túi nylon màu trắng bên trong đều có chất tinh thể màu trắng, Tr khai nhận đó là ma túy mang đi nếu gặp ai có nhu cầu thì bán.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Tr khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2017 tại khu vực đình MĐ, xã ĐT bị cáo đã gặp và bán cho Tạ Văn D 02 gói ma túy được 500.000 đồng. Khi D vừa cất 02 gói ma túy vào túi quần thì bị lực lượng Công an huyện TH bắt quả tang, thu giữ tại túi quần của D 02 gói ma túy, bị cáo tự nguyện giao nộp 500.000 đồng là tiền bị cáo vừa bán ma túy cho D và 04 gói ma túy.

Bản cáo trạng số: 01/KSĐT ngày 19/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lương Văn Tr về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn Tr về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 ; Điều 33 của bộ luật hình sự; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt Lương Văn Tr từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng của vụ án:Áp dụng điều 76 BLTTHS, điều 41 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamin thu giữ của Lương Văn Tr và Tạ Văn D sau khi giám định cùng bao gói. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Tạ Văn D mà có.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn Tr phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng cùng ngày 30/10/2017; Bản kết luận giám định số: 421/KLGĐ - PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2017, tại khu vực đình MĐ, xã ĐT, huyện TH, Công an huyện TH bắt quả tang Lương Văn Tr bán trái phép 02 gói ma túy, loại Methamphetamin có trong lượng 0,1286 gam cho Tạ Văn D lấy 500.000 đồng. Thu giữ tại túi áo khoác phía trong bên trái của Tr 500.000 đồng là tiền Tr vừa bán ma túy cho D và 04 gói ma túy đá loại

Methamphetamin có trọng lượng 2,3136 gam, Lương Văn Tr khai tàng trữ với mục đích để bán. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của Lương Văn Tr và Tạ Văn D là 2,4449 gam.

Hành vi của Lương Văn Tr đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 19/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện TH giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn Tr phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 BLHS. Kể từ ngày 01/01/2018 BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015 có hiệu lực thi hành, xét thấy việc xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 có lợi hơn cho bị cáo. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Lương Văn Tr về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của Lương Văn Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Lương Văn Tr biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng Tr vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích trục lợi. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Lương Văn Tr đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Lương Văn Tr được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS: “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án là hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lương Văn Tr có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lương Văn Tr.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số Methamphetamin sau thu giữ của Tạ Văn D và bị cáo Lương Văn Tr còn lại sau giám định. Xét thấy Methamphetamin là vật nhà nước cấm

tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS năm 1999.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Văn Tr. Xét thấy đây là số tiền bị cáo có được do bán ma túy cho Tạ Văn D nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS năm 1999 và điểm b khoản 1 điều 41 BLHS năm 1999.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có Tạ Văn D là người mua ma túy của Tr về sử dụng, nhưng bản thân D chưa có tiền án, tiền sự, trọng lượng Methamphetamin là 0,1286 gam nên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tạ Văn D là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lương Văn Tr** phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33, điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Tr 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ: Ngày 30 tháng 10 năm 2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 76 của BLTTHS năm 1999; Điểm b khoản 1 điều 41 của BLHS năm 1999.

- Tịch thu của Tr 2,3163 gam Methamphetamin; Sau khi giám định hoàn trả mẫu vật còn lại 2,2629 gam Methamphetamin để tiêu hủy cùng bao gói.

- Tịch thu của Tạ Văn D 0,1286 gam Methamphetamin; Sau khi giám định hoàn trả mẫu vật còn lại 0,1126 gam Methamphetamin để tiêu hủy cùng bao gói.

- Tịch thu của Lương Văn Tr 500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục THADS huyện TH quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/12/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lương Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan;
- VKSND huyện TH;
- Công an huyện TH;
- Phòng TC- KT- TĐ;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ, VP;

Phạm Hải Bảo